

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/12/2018 của HĐND xã Tân Lợi về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2019.

Ủy ban nhân dân xã Tân Lợi báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 như sau:

A. KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019:

I. THU NGÂN SÁCH:

Tổng thu ngân sách ước thực hiện năm 2019 là 8.001.633.672 đồng, đạt 115,10% so dự toán huyện giao. Trong đó:

-Thu trên địa bàn xã: 599.000.000 đồng, đạt 123,76% so chỉ tiêu huyện giao, gồm các khoản:

+Thu nộp cân đối ngân sách xã: 241.100.000 đồng, đạt 128,24% so dự toán.

+Thu nộp ngân sách cấp trên: 357.900.000 đồng, đạt 120,91% so dự toán.

-Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên cân đối ngân sách xã: 7.192.000.000 đồng, đạt 106,33% so dự toán. Trong đó:

+Thu bổ sung từ cấp trên cân đối ngân sách: 6.764.000.000 đồng, đạt 100% so dự toán.

+Thu bổ sung có mục tiêu: 428.000.000 đồng.

-Thu chuyển nguồn của năm 2018: 496.634.535 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 01)

II. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện năm 2019 là: 7.939.140.000 đồng, đạt 114,20% dự toán. Trong đó:

-Chi thường xuyên: 7.814.140.000 đồng, đạt 114,46% so dự toán.

-Chi từ nguồn dự phòng cho công tác phòng chống dịch tả heo châu phi: 125.000.000 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 02)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ:

Các hoạt động tài chính khác của xã chủ yếu là khoản chi hộ. Cụ thể:

- Chi trả cho gia đình chính sách: 99.721.000 đồng.

- Chi tiền cất mới 37 căn nhà đại đoàn kết: 740.000.000 đồng.
- Chi cất nhà đại đoàn kết (nguồn quỹ vì NN): 95.000.000 đồng.
- Chi cất nhà theo quyết định 22: 100.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ tiền điện quý I+II/2019: 25.578.000 đồng.
- Chi khen thưởng tổng kết năm 2018 (phần huyện khen): 18.060.000 đồng.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Về thu ngân sách:

-Đối với các khoản thu trên địa bàn xã:

Ủy ban nhân dân xã tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế huyện Tịnh Biên để hỗ trợ Cán bộ thuế quản lý địa bàn trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Từ đó, kết quả thu ngân sách vượt so với chỉ tiêu đề ra (Đạt 123,76% so chỉ tiêu). Tuy nhiên, trong cơ cấu nguồn thu thì vẫn còn 01 khoản thu chưa đạt là khoản thu phạt vi phạm hành chính, đạt 89,95% so chỉ tiêu.

-Đối với các khoản thu từ ngân sách cấp trên:

Trong năm 2019, các khoản bổ sung có mục tiêu là 428.000.000 đồng. Gồm có khoản thu thực hiện cải cách tiền lương năm 2018, năm 2019, kinh phí đại hội Hội Đông Y và kinh phí đại hội tuyên dương nông dân sản xuất giỏi, kinh phí thực hiện chính sách chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng ngô, kinh phí chi trả thực hiện lắp đặt nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo năm 2018, kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo quý III+IV và dự kiến kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp nghỉ việc đối với công an xã.

-Đối với khoản chi chuyển nguồn năm 2018:

Trong năm 2019, thu chuyển nguồn từ năm 2018 sang là 496.634.535 đồng. Gồm Kinh phí xây dựng hồ xử lý chất thải trong chăn nuôi, kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình thuộc nguồn vốn chương trình 135 và kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế chưa thanh toán kịp trong năm 2018.

2. Về chi ngân sách:

-Đối với các khoản chi theo dự toán được giao đầu năm:

+Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách đáp ứng được yêu cầu chi thường xuyên theo dự toán được giao trong năm 2019; thực hiện đầy đủ chi tiền lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp theo lương; đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách xã.

+Chi 100% số thu được từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự, an toàn giao thông cho đơn vị Công an xã.

-Đối với các khoản chi có mục tiêu: Thực hiện chi đúng, chi đủ 100% theo nội dung được duyệt.

-Đối với khoản chi chuyển nguồn 2018: Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tập hợp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định và đúng nội dung chi chuyển nguồn.

-Đối với khoản chi từ nguồn dự phòng ngân sách xã: Nhu cầu kinh phí cho công tác phòng, chống dịch tả heo Châu phi là rất lớn, ngân sách xã đã chi tạm ứng cho công tác này là 161 triệu đồng (Từ nguồn dự phòng và chi thường xuyên khác của Ngân sách xã). UBND xã đã tổng hợp, báo cáo ngành chức năng để xin chủ trương về bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền. Đối với khoản chi này, tiếp tục chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, UBND xã sẽ báo cáo kết quả thực hiện cụ thể cho HĐND xã khi có chủ trương thực hiện.

B. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020:

I. SỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Thu ngân sách:

Dự toán thu ngân sách xã năm 2020 là 7.551.000.000 đồng, gồm:

-Thu trên địa bàn cân đối ngân sách xã: 226.000.000 đồng.

- Thu bổ sung cân đối: 7.325.000.000đ.

Ngoài số thu cân đối ngân sách xã, huyện giao chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn xã (Phần nộp ngân sách cấp trên) là 371.000.000 đồng. Như vậy, chỉ tiêu thi đua về thu ngân sách là 597.000.000 đồng, tăng 113 triệu đồng so năm 2019.

(Đính kèm phụ lục số 01)

2. Chi ngân sách:

Dự toán chi ngân sách năm 2020 là 7.551.000.000 đồng. Trong đó:

-Chi sự nghiệp môi trường: 64.000.000 đồng.

-Chi sự nghiệp văn xã: 170.000.000 đồng.

-Chi quản lý hành chính: 4.836.000.000 đồng.

-Chi an ninh - quốc phòng: 1.271.000.000 đồng.

-Các khoản chi khác ngân sách xã: 1.080.000.000 đồng.

-Dự phòng ngân sách: 130.000.000 đồng.

(Đính kèm phụ lục số 02)

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Về thu ngân sách:

- Tăng cường công tác phối, kết hợp với ngành thuế; phát huy vai trò của HDTV thuế của xã trong việc quản lý nguồn thu, kịp thời phát hiện nguồn thu mới. Đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các chính sách thuế; hướng dẫn hộ kinh doanh kê khai đầy đủ; đôn đốc, nhắc nhở các hộ kinh doanh nộp thuế đúng, đủ theo qui định hiện hành.

- Tổ chức, quản lý chặt chẽ nguồn thu phí, lệ phí, nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách:

- Thực hiện phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách xã kịp thời, đúng, đủ theo định mức.

- Rà soát để bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện ngân sách và tình hình thực tế của xã.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách nhằm đảm bảo chi đúng mục đích, định mức quy định; quản lý chặt chẽ quỹ tiền mặt.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kế toán; báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Đối với khoản dự phòng chi ngân sách năm 2020: Đề nghị HĐND xã cho phép UBND xã điều hành, sử dụng để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như: Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác. UBND xã sẽ báo cáo cho Thường trực HĐND và báo cáo trước kỳ họp gần nhất về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách xã.

- Đối với khoản kết dư năm 2019 sang năm 2020: Do chưa kết thúc niên độ kế toán nên chưa xác định được số kết dư ngân sách năm 2019. Tuy nhiên, UBND xã đề xuất phương án sử dụng số kết dư (nếu có) như sau:

+ Số kết dư từ tăng thu ngân sách: Sử dụng 50% thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2020 và 50% chi công tác đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng an ninh.

+ Số kết dư từ tiết kiệm chi thường xuyên: Sau khi xác định cụ thể, UBND xã sẽ có phương án sử dụng trình Thường trực HĐND xã và báo cáo kết quả sử dụng cho HĐND tại kỳ họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của UBND xã Tân Lợi./.

Nơi nhận:

- TT ĐU – HĐND - UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, NSX.



Nguyễn Thị Thúy Kiều

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm báo cáo số /BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND xã Tân Lợi về thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán năm 2020)

ĐVT: đồng

Số TT	Diễn giải	Năm 2019				Dự toán năm 2020		
		Dự toán huyện giao	Kết quả thực hiện 11 tháng	Ước thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % ước thực thực so dự toán	Số dự toán năm 2020	Tỷ lệ % so ước thực hiện 2019	Tỷ lệ % so dự toán 2019
	TỔNG THU	7.248.000.000	7.707.597.672	8.359.533.672	115,34	7.922.000.000	94,77	109,30
A	Thu cân đối ngân sách xã	6.952.000.000	7.359.231.672	8.001.633.672	115,10	7.551.000.000	94,37	108,62
I	Thu ngân sách xã trên địa bàn xã	188.000.000	233.950.000	241.100.000	128,24	226.000.000	93,74	120,21
1	Thuế CTN ngoài quốc doanh:					-		
2	Thuế trước bạ nhà đất;	50.000.000	84.292.000	86.000.000	172,00	60.000.000	69,77	120,00
3	Thuế trước bạ khác							
4	Thuế sử dụng đất PNN					5.000.000		
5	Phí lệ phí	38.000.000	63.345.000	65.150.000	171,45	61.000.000	93,63	160,53
	- Công chứng, chứng thực:	20.000.000	43.195.000	45.000.000	225,00	40.000.000	88,89	200,00
	- Lệ phí bến bãi	14.000.000	14.150.000	14.150.000		14.000.000	98,94	100,00
	- Lệ phí MB	4.000.000	6.000.000	6.000.000	150,00	7.000.000	116,67	175,00
	- Quỹ quốc phòng - An ninh					-		
6	Các khoản thu khác ngân sách:	100.000.000	86.313.000	89.950.000	89,95	100.000.000	111,17	100,00
	- Phạt vi phạm hành chính (ANTT+ATGT)	100.000.000	66.363.000	70.000.000	70,00	100.000.000	142,86	100,00
	- Thu khác		19.950.000	19.950.000			-	
7	Các khoản thu phản ánh qua ngân sách:	-	-	-		-		
	- Nhân dân tự nguyện đóng góp (GTGC)					-		
II	Các khoản thu từ năm trước chuyển sang	-	568.533.672	568.533.672		-	-	
1	Thu kết dư ngân sách:		71.899.137	71.899.137			-	
2	Thu chuyển nguồn		496.634.535	496.634.535			-	
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	6.764.000.000	6.556.748.000	7.192.000.000	106,33	7.325.000.000	101,85	108,29
	Thu cân đối ngân sách	6.764.000.000	6.249.000.000	6.764.000.000	100,00	7.325.000.000	108,29	108,29
	Bổ sung có mục tiêu		307.748.000	428.000.000			-	
B	Thu ngân sách trên địa bàn (phần không cân đối Ngân sách xã)	296.000.000	348.366.000	357.900.000	120,91	371.000.000	103,66	125,34
1	Thuế môn bài (bậc 1-3)	6.000.000	6.900.000	6.900.000	115,00	3.000.000	43,48	50,00
2	Thuế GTGT:	65.000.000	72.088.000	76.000.000	116,92	90.000.000	118,42	138,46
3	Thuế thu nhập cá nhân:	225.000.000	269.378.000	275.000.000	122,22	278.000.000	101,09	123,56
4	Thuế trước bạ (khác)					-		

BÁO CÁO CHỈNGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm báo cáo số /BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND xã Tân Lợi
về thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 và dự toán năm 2020)

Đơn vị tính: đồng.

STT	ĐƠN VỊ	Năm 2019				Dự toán 2020	
		Dự toán giao	Thực hiện 11 tháng	Ước thực hiện năm 2019	% Ước thực hiện so dự toán	Số dự toán 2020	Tỷ lệ % so dự toán 2019
	TỔNG CHI:	6.952.000.000	6.867.823.200	7.939.140.000	114,20	7.551.300.000	108,62
I	Chi thường xuyên NS xã	6.827.000.000	6.867.823.200	7.814.140.000	114,46	7.421.300.000	108,71
1	Sự nghiệp Văn xã: Trong đó:	170.000.000	180.672.000	191.070.000	112,39	170.000.000	100,00
-	Chi hoạt động TDTT	20.000.000	25.100.000	25.100.000	125,50	20.000.000	100,00
-	Chi hoạt động VH-TT	32.000.000	31.520.000	31.520.000	98,50	32.000.000	100,00
-	Chi hoạt động truyền thanh	18.000.000	14.852.000	18.000.000	100,00	18.000.000	100,00
-	Chi xã hội	40.000.000	56.450.000	56.450.000	141,13	40.000.000	100,00
-	Chi giáo dục và đào tạo	60.000.000	52.750.000	60.000.000	100,00	60.000.000	100,00
2	Chi sự nghiệp Môi trường	63.000.000	64.100.000	64.100.000	101,75	64.000.000	101,59
3	Chi Văn phòng UBND- các ấp	3.199.700.000	3.295.624.000	3.380.215.000	105,64	3.691.000.000	115,35
4	Chi Kinh phí Hoạt động HĐND	94.700.000	74.700.000	94.700.000	100,00	94.700.000	100,00
5	Văn phòng Đảng uỷ	725.400.000	745.258.000	765.258.000	105,49	798.000.000	110,01
6	Chi kinh phí Hoạt động Khố Vậ	52.600.000	41.600.000	52.600.000	100,00	52.600.000	100,00
7	BCH Quân sự xã	659.000.000	648.250.000	691.250.000	104,89	804.000.000	122,00
8	Công an xã	662.000.000	631.250.000	661.201.000	99,88	467.000.000	70,54
9	Đoàn Thanh niên	231.000.000	239.001.000	247.581.000	107,18	230.000.000	99,57
10	Hội phụ nữ	150.900.000	152.520.000	161.250.000	106,86	160.000.000	106,03
11	Hội Nông dân	158.100.000	160.250.000	175.520.000	111,02	160.000.000	101,20
12	Hội cựu chiến binh	143.900.000	142.562.000	154.250.000	107,19	150.000.000	104,24
13	UBMTTQVN xã	257.100.000	248.500.000	275.145.000	107,02	275.000.000	106,96
14	Hội người cao tuổi	73.300.000	71.500.000	74.521.000	101,67	105.000.000	143,25
15	Hội chữ thập đỏ	38.800.000	35.680.000	39.528.000	101,88	40.000.000	103,09
16	Công đoàn cơ sở	43.800.000	41.200.000	45.251.000	103,31	46.000.000	105,02
17	Hội cựu giáo chức	6.000.000	5.500.000	6.000.000	100,00	6.000.000	100,00
18	CLB hưu trí	12.000.000	11.000.000	12.000.000	100,00	12.000.000	100,00
19	Hội khuyến học	25.700.000	23.156.200	33.700.000	131,13	30.000.000	116,73
20	Hội BT người TT và bệnh nhân nghèo	6.000.000	5.000.000	6.000.000	100,00	12.000.000	200,00
21	Hội người tù kháng chiến	12.000.000	11.000.000	12.000.000	100,00	12.000.000	100,00
22	Ban vì sự tiến bộ PN và công tác bình đẳng giới	36.000.000	26.000.000	36.000.000	100,00	36.000.000	100,00
23	Hội đồng y	6.000.000	13.500.000	14.000.000	233,33	6.000.000	100,00
24	Kinh phí chuyển nguồn năm 2018			496.000.000			
II	Chi dự phòng:	125.000.000		125.000.000	100,00	130.000.000	104,00